

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HSST

Ngày: 07-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự

Bà Vũ Phương Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Thu T.

Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984.

Nơi sinh: BD, TH, huyện K, tỉnh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Nhà nghỉ KT, khu du lịch Q, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Kinh Doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Văn Q và bà: Ninh Thị L; Có chồng là: Nguyễn Văn K (đã ly hôn); Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017 hiện tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 22 ngày 01/8/2017 của cơ quan CSĐT công an huyện Giao Thủy

- Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1999

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995

Đều có địa chỉ: Nhà nghỉ K, khu du lịch Q, thị trấn QL, huyện G, tỉnh N

3. Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1992

4. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1996

Đều có địa chỉ: xóm 6, xã Gi, huyện G, tỉnh N

5. Anh Hoàng Đình Tr, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm 15, xã Gi, huyện G, tỉnh N

6. Ông Đặng Trọng Khải, sinh năm 1957

Địa chỉ: Nhà nghỉ T, khu du lịch QL thị trấn Q, huyện G, tỉnh N

Tại phiên tòa: Có mặt: bị cáo; Vắng mặt: Chị N, chị H, anh H, anh A, anh T, anh K không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29-7-2017 Đinh Xuân H và Vũ Tuấn A đến Nhà nghỉ KT Khu du lịch Q,L thị trấn Q, huyện G do Vũ Thị Thu T quản lý với mục đích để mua dâm. Khi gặp T, H đặt vấn đề với T bố trí cho 03 gái bán dâm để H, Tuấn A và một người bạn là Hoàng Đình Tr mua dâm nhưng bố trí cho Tuấn A mua dâm trước còn H đi đón Tr sẽ quay lại sau. T đồng ý bảo Tuấn A vào phòng 106 trước rồi sẽ sắp xếp nhân viên vào bán dâm cho Tuấn A nhưng khi H vừa đi đón Tr thì Tuấn A đi ra ghé phòng lễ tân ngồi. T hỏi Tuấn A sao không đợi thì Tuấn A trả lời là vì nể H nên mới vào chứ không có ý định mua dâm. Đến khoảng 15h50 phút cùng ngày. H cùng Tr đến nhà nghỉ KT. Sau đó T sắp xếp bố trí cho Hồ Thị N (là nhân viên giúp việc của nhà nghỉ KT) vào bán dâm cho Tr tại phòng 104 nhà nghỉ KT và sắp xếp cho Phạm Thị Hi (là nhân viên giúp việc của nhà nghỉ KT) vào bán dâm cho H tại phòng 105 nhà nghỉ KT. Trước khi vào phòng, H trả cho T 400.000 đồng tiền mua dâm của H và Tr. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc Hoàng Đình Tr và Hồ Thị N đang mua bán dâm tại phòng 104, Đinh Xuân H và Phạm Thị Hi đang mua bán dâm tại phòng số 105 của nhà nghỉ KT thì bị Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ tại phòng số 104 và phòng 105 Nhà nghỉ KT: Hai vỏ bao cao su nhãn hiệu doctor, hai ruột bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra thu giữ của Vũ Thị Thu T số tiền 400.000 đồng. T khai nhận đó là tiền Hoàng trả tiền mua dâm của Hoàng và Trọng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ KT, tổ công tác thu giữ tại ngăn kéo tủ ở phòng 105 có 04 chiếc bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng, thu tại quầy lễ tân 03 quyển sổ gồm 2 quyển sổ bìa màu đen và 01 quyển sổ bìa màu xanh.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy, Vũ Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 85/CT - VKS ngày 12-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Vũ Thị Thu T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vũ Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là đúng, không oan. Bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu T phạm tội “Chứa mại dâm”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trang từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số bao cao su và vỏ bao cao su thu giữ tại nhà nghỉ KT. Tịch thu số tiền 400.000đ chiếm hưởng bất chính của Vũ Thị Thu T sung quỹ Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho 3 con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/7/2017 Đinh Xuân H cùng Vũ Tuấn A đến Nhà nghỉ KT do Vũ Thị Thu T quản lý mục đích để mua dâm. T sắp xếp bố trí cho Hồ Thị N bán dâm cho Trọng tại phòng 104 và sắp xếp cho Phạm Thị Hi bán dâm cho H tại phòng 105; trước khi vào phòng H trả tiền mua dâm của hai phòng cho Vũ Thị Thu T là 400.000đ; khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Như vậy hành vi của Vũ Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Vũ Thị Thu T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc mà còn ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe danh dự, nhân phẩm của con người, là mầm mống lây truyền vi rút HIV-AIDS và các bệnh xã hội khác, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng đã ly hôn một mình phải nuôi ba con nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Do mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Bộ luật hình sự 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, chấp hành tốt các chính sách và nghĩa vụ công dân tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đồng thời hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, do đó xử lý bị cáo bằng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là thỏa đáng đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế từ một năm đến năm năm.”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, đã ly hôn chồng hiện đang nuôi ba con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 02 ruột bao cao su và 2 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã qua sử dụng và 04 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng. Tịch thu số tiền 400.000đ chiếm hưởng bất chính của Vũ Thị Thu T sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J5 và 03 quyển sổ thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Vũ Thị Thu T phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Vũ Thị Thu T 18 tháng tù nhưng cho

bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29-7-2017 đến ngày 01-8-2017).

Giao bị cáo Vũ Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 400.000đ sung quỹ Nhà nước; tịch thu cho tiêu hủy 02 ruột bao cao su và 2 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã qua sử dụng và 04 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13-10-2017 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy*).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn